TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **62**/2022/QĐST-HNGĐ	*Nông Cống, ngày 27 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn x, xã TPc, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn C, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn x, xã TPc, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Lê Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Lê Văn C.

2.2. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự:

Chị M và anh C có 03 con chung là Lê Thúy H, sinh ngày 28/4/2010; Lê Tường L, sinh ngày 02/4/2015 và Lê Tường V, sinh ngày 02/4/2015. Giao 02 cháu Lê Thúy H và Lê Tường V cho Chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn. Giao cháu Lê Tường L cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn. Chị M và anh C không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Chị Nguyễn Thị M và anh Lê Văn C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết về việc yêu cầu cấp dưỡng cho con và thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

2.3 Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Lê Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 150.000^{đ} *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^{đ} *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu số: AA/2021/0006800 ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho Chị M 150.000^{đ} *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã QT, h. QX;
- Lưu hồ sơ vụ án, Vp. ***(LL)***

THẨM PHÁN

Võ Kỳ Anh